

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí dự án đầu tư
xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng**

Căn cứ Nghị quyết số 187/2025/QH15 của Quốc hội về chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng được điều chỉnh bởi Nghị quyết số 40/2026/QH16;

Căn cứ Nghị định số 123/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết về thiết kế kỹ thuật tổng thể và cơ chế đặc thù cho một số dự án đường sắt được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 67/2026/NĐ-CP và Nghị định số 352/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 354/2026/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kinh tế - Quản lý đầu tư xây dựng và Viện trưởng Viện Kinh tế xây dựng;

Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, gồm xác định, thẩm tra, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh tổng mức đầu tư xây dựng, dự toán xây dựng, sử dụng định mức xây dựng và giá xây dựng được quy định tại Nghị định số 123/2025/NĐ-CP quy định chi tiết về thiết kế kỹ thuật tổng thể và cơ chế đặc thù cho một số dự án đường sắt được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 352/2026/NĐ-CP (sau đây gọi chung là Nghị định số 123/2025/NĐ-CP).

2. Các nội dung liên quan khác về xác định và quản lý chi phí dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng thực hiện theo quy định hiện hành về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến xác định và quản lý chi phí dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng.

Điều 3. Tổng mức đầu tư xây dựng

1. Tổng mức đầu tư xây dựng là toàn bộ chi phí đầu tư xây dựng của dự án được xác định phù hợp với thiết kế và các nội dung của Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng gồm tổng mức đầu tư của các dự án thành phần và các tiểu dự án sau:

a) Dự án thành phần 1: Đầu tư hạ tầng kết nối các ga trên tuyến và quảng trường ga;

b) Dự án thành phần 2: Đầu tư xây dựng công trình đường sắt;

c) Các tiểu dự án do Tập đoàn Điện lực Việt Nam chủ trì tổ chức thực hiện;

d) Các dự án thành phần do Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có Dự án đi qua chủ trì tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, di dời hạ tầng kỹ thuật.

2. Đối với các dự án thành phần, tiểu dự án được quy định tại điểm a, điểm c, điểm d khoản 1 Điều này thì nội dung tổng mức đầu tư thực hiện theo các quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng hiện hành. Trong đó, chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tại các mỏ khoáng sản khai thác làm vật liệu xây dựng thông thường phục vụ dự án và chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các khu vực bãi đổ thải theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 123/2025/NĐ-CP được tính vào tổng mức đầu tư xây dựng của các dự án thành phần do Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có dự án đi qua chủ trì tổ chức thực hiện.

3. Đối với Dự án thành phần 2 thì nội dung tổng mức đầu tư xây dựng gồm các khoản mục chi phí như quy định tại Điều 31 Nghị định số 123/2025/NĐ-CP gồm:

a) Chi phí xây dựng (chi phí xây dựng công trình, hạng mục công trình), chi phí thiết bị (chi phí lắp đặt thiết bị, chi phí mua sắm thiết bị), chi phí khác, chi phí dự phòng cho khối lượng, công việc phát sinh. Các khoản mục chi phí này được gọi chung là chi phí đầu tư tỉnh;

b) Chi phí dự phòng trượt giá và lãi vay trong thời gian xây dựng (nếu có). Các khoản mục chi phí này được gọi chung là chi phí đầu tư động;

c) Chi phí mua sắm đầu máy toa xe;

d) Vốn lưu động ban đầu (nếu có).

4. Nội dung chi tiết của các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng quy định tại khoản 3 Điều này được hướng dẫn tại Phụ lục I Thông tư này.

5. Chi phí cần thiết do điều chỉnh khi triển khai song song, đồng thời của dự án theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 123/2025/NĐ-CP được bổ sung vào các khoản mục chi phí tương ứng trong tổng mức đầu tư của các dự án thành phần.

Điều 4. Xác định tổng mức đầu tư xây dựng

1. Tổng mức đầu tư xây dựng của dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng được xác định bằng tổng mức đầu tư của các dự án thành phần và các tiểu dự án, cụ thể:

$$TMĐT = \sum_{i=1}^n TMĐT_i \quad (1)$$

Trong đó:

- TMĐT: tổng mức đầu tư xây dựng của dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng;

- TMĐT_i: tổng mức đầu tư xây dựng của các dự án thành phần và các tiểu dự án thứ i.

2. Đối với các dự án thành phần, tiểu dự án được quy định tại điểm a, điểm c, điểm d khoản 1 Điều 3 Thông tư này thì xác định tổng mức đầu tư xây dựng theo các quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng hiện hành.

3. Tổng mức đầu tư xây dựng của Dự án thành phần 2 được xác định theo hướng dẫn tại Phụ lục I Thông tư này.

Điều 5. Thẩm tra, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh tổng mức đầu tư xây dựng

1. Việc thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng Dự án thành phần 2 được thực hiện theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 123/2025/NĐ-CP.

2. Nội dung thẩm định tổng mức đầu tư xây dựng Dự án thành phần 2 được thực hiện theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 123/2025/NĐ-CP.

3. Tổng mức đầu tư Dự án thành phần 2 đã phê duyệt được điều chỉnh theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 123/2025/NĐ-CP và các quy định của pháp luật về xây dựng.

4. Việc thẩm tra, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh tổng mức đầu tư xây dựng đối với dự án thành phần không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này thì thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Điều 6. Dự toán xây dựng

1. Dự toán xây dựng được xác định cho công trình, hạng mục công trình, gói thầu xây dựng, công việc xây dựng.

2. Đối với công trình, hạng mục công trình, gói thầu xây dựng thuộc Dự án thành phần 2 sử dụng công nghệ, tiêu chuẩn của Trung Quốc thì dự toán xây dựng được xác định và quản lý theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 123/2025/NĐ-CP và các nội dung hướng dẫn tại Phụ lục II và Phụ lục III của Thông tư này.

3. Dự toán xây dựng thuộc Dự án thành phần 2 gồm chi phí xây dựng, chi phí thiết bị, chi phí khác, chi phí dự phòng, lãi vay đầu tư (nếu có); chi phí mua sắm đầu máy toa xe; vốn lưu động (nếu có). Chi tiết các khoản mục chi phí được quy định tại Phụ lục II của Thông tư này.

4. Dự toán gói thầu xây dựng thuộc Dự án thành phần 2 gồm một hoặc một số các công việc: tư vấn xây dựng, thi công xây dựng công trình, cung cấp vật tư, thiết bị lắp đặt vào công trình xây dựng, đào tạo vận hành, bảo trì và các công việc liên quan khác.

5. Đối với công trình, hạng mục công trình, gói thầu xây dựng, công việc xây dựng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này thì thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Điều 7. Thẩm tra, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh dự toán xây dựng

1. Việc thẩm tra, thẩm định dự toán xây dựng công trình của chủ đầu tư đối với Dự án thành phần 2 thực hiện theo quy định tại khoản 3, khoản 5, khoản 6, khoản 7 và khoản 8 Điều 16 Nghị định số 206/2026/NĐ-CP quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

2. Đối với công trình, hạng mục công trình, gói thầu xây dựng, công việc xây dựng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này thì thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

3. Việc phê duyệt, điều chỉnh dự toán xây dựng công trình thực hiện theo quy định tại Điều 17 và Điều 18 Nghị định số 206/2026/NĐ-CP.

Điều 8. Sử dụng định mức xây dựng và giá xây dựng

1. Việc áp dụng, sử dụng hệ thống định mức, giá xây dựng trong quá trình xác định tổng mức đầu tư xây dựng, dự toán xây dựng theo quy định của pháp luật về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

2. Đối với công trình, hạng mục công trình, gói thầu xây dựng thuộc Dự án thành phần 2 sử dụng công nghệ, tiêu chuẩn của Trung Quốc, việc áp dụng, sử dụng hệ thống định mức, giá xây dựng trong quá trình xác định dự toán theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 123/2025/NĐ-CP và Thông tư của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức dự toán xây dựng Dự án thành phần 2 thuộc dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 9 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo; Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Bộ Xây dựng: Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Các đơn vị thuộc Bộ Xây dựng;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Xây dựng;
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, Cục KTQLXD, Viện KTXD.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Danh Huy